

Số: /BC-ĐCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO
16.6.2021

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII và đề xuất sửa đổi, bổ sung

Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII thông qua ngày 9/3/2017, bao gồm 8 chương, 25 điều quy định những nguyên tắc cơ bản và tổ chức, xây dựng Hội. Điều lệ đã đáp ứng được yêu cầu xây dựng và hoạt động của Hội, là cơ sở tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động trong hệ thống Hội.

Đây là văn kiện chính trị có tính pháp lý quan trọng nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội, cơ sở để cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia tổ chức Hội và triển khai hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, đồng thời thể hiện sự thống nhất ý chí, hành động trong toàn hệ thống Hội. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiếp tục khẳng định là một đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả, được cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, hội viên, phụ nữ, nhân dân tin tưởng, ghi nhận và đánh giá cao. Sau một nhiệm kỳ triển khai thi hành Điều lệ Hội, trước yêu cầu thực tiễn của phong trào phụ nữ, công tác Hội hiện nay (việc thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tình hình mới, thiên tai, dịch bệnh, yêu cầu đổi mới, tinh gọn bộ máy...), Điều lệ cần tiếp tục được nghiên cứu, tổng kết và điều chỉnh cho phù hợp.

Để có căn cứ lý luận và thực tiễn, năm 2020, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đã chỉ đạo Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành, đơn vị tổ chức tổng kết trong phạm vi địa phương, đơn vị và phát hiện những vấn đề bất cập, vướng mắc; đồng thời giao Ban Tổ chức phối hợp với các ban chuyên môn cơ quan Trung ương thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học “*Tổng kết thi hành Điều lệ Hội, những vấn đề đặt ra và đề xuất sửa đổi, bổ sung*”. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khóa XII xây dựng Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Hội và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung với các nội dung cơ bản như sau:

I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH ĐIỀU LỆ HỘI KHÓA XII

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Ngay sau khi Điều lệ được ban hành, Ban Chấp hành Trung ương Hội đã ban hành Hướng dẫn số 05/HD - BCH ngày 29/6/2017 thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam để các cấp Hội tiếp tục nghiên cứu, nắm vững nguyên tắc và

hoạt động của Hội. Đoàn Chủ tịch ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên sâu về nghiệp vụ công tác Hội trên từng lĩnh vực cũng như hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn¹.

Các cấp Hội đã nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Điều lệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ trong cán bộ, hội viên, phụ nữ. Trung ương Hội đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên là cán bộ chủ chốt, Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách và cán bộ, công chức toàn cơ quan. Các bài giảng, tài liệu quán triệt về Điều lệ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII được biên soạn công phu, bài bản và chuyển đến Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành, đơn vị. Toàn văn nội dung Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội được đăng tải trên Website của Hội và Báo Phụ nữ Việt Nam. Những điểm mới của Điều lệ Hội khóa XII được đăng tải trên tờ Thông tin Phụ nữ của Trung ương Hội và được sử dụng làm tài liệu sinh hoạt hội viên. Nội dung cơ bản của Điều lệ Hội là một chuyên đề bắt buộc trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Ban Thường vụ các cấp Hội tại địa phương đã chỉ đạo nghiêm túc việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách các cấp học tập nghiên cứu Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội; tổ chức sinh hoạt hội viên để phổ biến quán triệt; đưa những vấn đề cơ bản của Điều lệ thành nội dung của các lớp đào tạo nghiệp vụ công tác Hội.

Những quy định hiện hành nhìn chung được các cấp Hội đánh giá là chặt chẽ, đồng bộ, triển khai thực hiện thuận lợi và cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của tổ chức Hội.

Một số khó khăn, hạn chế:

Việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thi thực hiện Điều lệ chưa được duy trì thường xuyên, nề nếp và triển khai chưa đồng đều về chất lượng ở các cấp Hội, các vùng miền, nhất là những khu vực có tỷ lệ tập hợp phụ nữ dưới 50% trở lên tham gia tổ chức Hội. Một số nơi, cán bộ, hội viên còn có những cách hiểu chưa thống nhất về Điều lệ Hội, hoặc chưa nắm được những điểm mới của Điều lệ dẫn đến hiểu và làm chưa đúng. Đơn cử như quy định về miễn giảm

¹ Năm 2017: ban hành 07 văn bản hướng dẫn triển khai Nghị quyết Đại hội, 01 CTPH với Tổng LĐLĐ Việt Nam; Năm 2018: ban hành 01 công văn hướng dẫn về tổ chức bộ máy, 01 Hướng dẫn về công tác hội viên, 01 CTPH với Đoàn Thanh niên; Năm 2019: ban hành 01 công văn hướng dẫn một số vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ trong thực hiện Nghị quyết TW 6 (khóa XII); Đề án tổ chức bộ máy cơ quan TW Hội nhiệm kỳ 2017-2022 và những năm tiếp theo; Năm 2020: ban hành 01 hướng dẫn một số vấn đề về thực hiện sắp xếp tổ chức Hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

hội phí, hình thức kỷ luật đối với hội viên, nội dung chi quỹ hội (từ nguồn hội phí được trích lại theo quy định). Một số cơ sở còn nhầm lẫn giữa hội viên quản lý theo địa bàn dân cư và hội viên là nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động sinh sống trên địa bàn; cách tiếp cận quy định về công tác tập hợp, thu hút hội viên. Có chi hội đã thực hiện "khai trừ" hội viên ra khỏi hội do hội viên thường xuyên gây mất đoàn kết nội bộ chi hội, không tham gia sinh hoạt Hội...

Một số nơi, khi phổ biến quán triệt chưa dành thời gian thảo luận những nội dung cơ bản của Điều lệ Hội, chủ yếu đọc, quán triệt hoặc chuyển văn bản để tự nghiên cứu; vẫn còn cán bộ chuyên trách công tác Hội chưa tìm hiểu nghiên cứu sâu Điều lệ Hội dẫn đến vận dụng sai nguyên tắc, vi phạm Điều lệ Hội.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Hội ở một số cơ sở và chi hội chưa thường xuyên.

Một số quy định hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Hội có những điểm chưa thống nhất, chưa sát với tình hình thực tế, gây những cách hiểu khác nhau trong quá trình vận dụng dẫn đến hiệu lực, hiệu quả thi hành chưa cao.

Việc ban hành một số văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội chưa bảo đảm tiến độ ảnh hưởng đến việc triển khai thi hành Điều lệ Hội.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội (Chương I)

Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội đã được triển khai nghiêm túc, chất lượng và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hội LHPN Việt Nam đã thay mặt cho các tầng lớp phụ nữ thực hiện một số hoạt động theo phân công của Đảng và quy định của pháp luật, Điều lệ Hội. Công tác giám sát và phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng được chú trọng. Hội đã xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, ký kết 36 chương trình phối hợp, thỏa thuận hợp tác với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội. Chủ động tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ đoàn kết, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các hoạt động vì mục tiêu bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ. Công tác tuyên truyền, giáo dục phụ nữ về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ, cải thiện đời sống vật chất tinh thần và xây dựng gia đình hạnh phúc được các cấp Hội quan tâm, đầu tư nguồn lực thực hiện có hiệu quả thiết thực. Trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, tiếp cận

nguồn vốn chính thức, Hội tiếp tục là đoàn thể chính trị xã hội nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội với số vốn cao nhất và tỷ lệ hoàn trả cao nhất. Các hoạt động tín dụng, tiết kiệm, tài chính vi mô tiếp tục phát triển góp phần giảm tình trạng cho vay nặng lãi, giúp các hộ gia đình giảm nghèo theo tiêu chí đa chiều...

Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua, các chương trình, phân việc, các cấp Hội đã có nhiều mô hình, cách làm sáng tạo mang lại lợi ích thiết thân cho phụ nữ, gia đình và cộng đồng, là hành động cụ thể để tổ chức Hội góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Các cấp Hội đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đoàn kết phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trên mọi lĩnh vực và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Hội không ngừng tăng cường, mở rộng. Hội tiếp tục duy trì, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức của các quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt là các tổ chức của các nước láng giềng, truyền thông, các nước phát triển... đạt nhiều kết quả tích cực.

Một số khó khăn, hạn chế:

Việc thực hiện chức năng đại diện, tham gia phản biện xã hội và giám sát chưa đạt kết quả đồng bộ ở các cấp, chủ yếu phát huy hiệu quả ở cấp Trung ương, cấp cơ sở còn lúng túng về cách thức triển khai. Việc tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước của các cấp Hội hiệu quả chưa cao, một số cơ sở Hội thực hiện việc giám sát, phản biện mang tính hình thức, đối phó, thiếu tính chủ động do không xác định được những nội dung cụ thể phải triển khai thực hiện. Ngoài ra, công tác tập hợp, đoàn kết các tầng lớp phụ nữ có lúc, có nơi, có thời điểm còn chạy theo số lượng, thành tích, tính bền vững không cao. Kết quả vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới còn hạn chế. Một số nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Hội gặp khó khăn, thách thức trong bối cảnh có nhiều thay đổi về chủ trương, chính sách và tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Việc cụ thể hóa một số chủ trương của Đảng, Nhà nước trong một số lĩnh vực, đối tượng phụ nữ còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em

Vướng mắc, bất cập:

- Điều 1 Điều lệ Hội LHPN Việt Nam quy định chức năng của Hội LHPN Việt Nam: "*Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước...*". Mặc dù Điều lệ Hội từ khi thành lập đến nay đều nhất quán phạm vi đại diện của tổ chức Hội là các tầng lớp phụ nữ nhưng trong quá trình tuyên truyền và tổ chức thực hiện, vẫn không ít ý kiến đề nghị tổ chức Hội nên tập trung chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, thành viên thì hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ sẽ tốt hơn, phù hợp hơn với Khoản 2 Điều 9 Hiến pháp Việt Nam năm 2013: "... *Hội LHPN Việt Nam là tổ*

chức chính trị xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình....". Một số ý kiến khác đề nghị bổ sung phạm vi chức năng đại diện cho trẻ em hoặc trẻ em gái vì trong nhiệm vụ tại Khoản 3, Điều 2 có ghi nhận “trẻ em” và trên thực tế, các cấp Hội thời gian qua đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo, bảo vệ trẻ em.

- Về mặt nguyên tắc, nhiệm vụ là sự cụ thể hóa chức năng. Qua rà soát các nội dung nhiệm vụ quy định tại Điều 2 cho thấy quy định Điều lệ hiện hành chưa đề cập đến mảng hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ như đã quy định tại Điều 1. Tại mục 1, Hướng dẫn số 05/HD-BCH ngày 29/6/2017 hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội chưa thể hiện nội dung này. Đây là một điểm khuyết thiếu cần được bổ sung.

2.2. Về hội viên và tổ chức thành viên (Chương II)

2.2.1 Về hội viên

Các quy định của Điều lệ về hội viên tương đối phù hợp, đáp ứng được tình hình thực tế, được các cấp Hội triển khai nghiêm túc. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ đã chi tiết hóa một số quy định để các cấp Hội dễ hiểu, dễ thực hiện. Các cấp Hội đã bám sát quy định tại Điều 3 về điều kiện trở thành hội viên và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ về vấn đề hội viên để làm tốt công tác tập hợp phụ nữ, phát triển, quản lý hội viên. Căn cứ Hướng dẫn của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội tiếp tục cụ thể hóa nhiều nội dung về công tác tập hợp phụ nữ, phát triển và quản lý hội viên, nâng cao hiệu quả công tác này trong tình hình hiện nay, như quy định chi tiết về quy trình công nhận hội viên, các hình thức sinh hoạt hội viên, ứng dụng công nghệ trong quản lý hội viên. Hàng năm, các cấp Hội tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức đều nhấn mạnh nội dung liên quan đến tập hợp phụ nữ, phát triển, quản lý hội viên, nhất là điều kiện công nhận, quy trình, thủ tục công nhận và các hình thức sinh hoạt có nhiều điểm mới so với nhiệm kỳ trước đây: công nhận hội viên của tổ chức thành viên là hội viên đương nhiên, tổ chức sinh hoạt hội viên gắn với sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt thông qua tổ, nhóm, câu lạc bộ đặc thù...

Trong nhiệm kỳ XII, mặc dù có thời điểm tăng giảm hội viên bất thường nhưng nhìn tổng thể, số lượng hội viên vẫn tăng so với đầu nhiệm kỳ. Đến cuối nhiệm kỳ, các cấp Hội đã phát triển thêm 2.030.664 hội viên². Nhiều địa phương, có tỷ lệ tập hợp phụ nữ tham gia tổ chức Hội cao hơn 80%. Cơ cấu hội viên có chuyển biến tích cực, tỷ lệ hội viên là đoàn viên công đoàn, nữ trí thức, doanh nhân ngày càng tăng. Hội viên khi đã tham gia tổ chức Hội đều nghiêm túc phát huy quyền và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội.

Công tác quản lý hội viên có nhiều đổi mới. Các cấp Hội đã từng bước

² Báo cáo số liệu đến tháng 12/2020.

hoàn thiện và tổ chức thực hiện công tác quản lý hội viên bằng phần mềm công nghệ thông tin³. Điều này đã khắc phục tình trạng hội viên ảo, cập nhật số liệu hội viên nhanh, chính xác hơn và góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở về công nghệ thông tin.

Một số khó khăn, hạn chế:

Trong công tác tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên còn có hiện tượng chạy theo số lượng, thành tích nên khi ứng dụng phần mềm quản lý hội viên theo mã số định danh cho thấy số lượng hội viên ảo, trùng lặp nhiều. Biến động hội viên trong đoàn viên công đoàn khó kiểm soát do không có danh sách cụ thể, chỉ có số liệu tổng hợp. Một số nơi chưa hiểu đúng, hiểu đầy đủ về cách tiếp cận theo phương châm mới trong tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên: “Ở đâu có phụ nữ ở đó có hoạt động Hội” nên còn cứng nhắc, nguyên tắc trong công nhận hội viên và tổ chức sinh hoạt. Với những quy định hiện hành, Hội chưa có hình thức phù hợp để tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Chưa phát huy được vai trò “nòng cốt” của hội viên là đoàn viên công đoàn ở nơi cư trú. Chưa có phương pháp để tiếp cận, thu hút những người nổi tiếng, có tầm ảnh hưởng để kích lệ phụ nữ và lan tỏa phong trào Hội đối với xã hội.

Vướng mắc, bất cập:

(1) Điều kiện trở thành hội viên theo quy định của Điều 3:

- Thuật ngữ “Phụ nữ Việt Nam” rất dễ gây ra nhiều cách hiểu khác nhau: Phụ nữ Việt Nam được hiểu theo nghĩa là công dân Việt Nam hay cả những phụ nữ gốc Việt nhưng không còn quốc tịch Việt Nam. Khoản 1, Điều 7 khi quy định về nhiệm vụ của hội viên lại khẳng định một trong những nhiệm vụ của hội viên là “Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân”. Điều này hàm ý nói: phụ nữ khi trở thành hội viên phải là công dân Việt Nam. Hiện quy định tại Điều 3 và Điều 7 chưa có sự thống nhất.

- Việc liệt kê các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành hội viên của Hội chưa mang tính bao quát, toàn diện. Ví dụ: khi đưa ra các yếu tố không phân biệt đối xử có nhắc đến yếu tố tôn giáo, trong khi còn có một bộ phận phụ nữ tự do tín ngưỡng, không theo một tôn giáo nào. Vì vậy, cần phải nghiên cứu bổ sung một số cụm từ để đảm bảo đầy đủ, bao quát hơn đến mọi thành phần, đối tượng: tín ngưỡng, thành phần xã hội, hoàn cảnh kinh tế...

- Về vấn đề hội viên danh dự và hội viên liên kết: Theo Nghị quyết số 15-NQ/BCH ngày 8/9/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội ban hành Chiến lược phát triển Hội LHPN Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035 (mục 6, chương trình hành động 1 về củng cố phát triển hội viên và tổ chức thành viên, kết nối với các tổ chức hoạt động vì phụ nữ trong và ngoài nước, mục 1.2) có

³ Trung ương Hội đã tổ chức nghiên cứu, thuê chuyên gia thiết kế phần mềm và đang trong quá trình hoàn thiện để vận hành trong hệ thống Hội; Hội LHPN thành phố Hồ Chí Minh và Bình Phước đã bước đầu sử dụng phần mềm để quản lý.

nêu: “*Định hình hội viên linh hoạt theo sự thay đổi cơ cấu dân cư và giai tầng xã hội để có phương thức thu hút hiệu quả: bao gồm hội viên (truyền thống); hội viên danh dự, hội viên liên kết, hội viên cống hiến...*” nhưng chưa giải thích các khái niệm này. Trước yêu cầu của công tác Hội và phong trào phụ nữ hiện nay, vấn đề đặt ra là Hội cần nghiên cứu để có cách thức tập hợp các đối tượng hội viên đã nêu trong Chiến lược. Tuy nhiên, khái niệm “hội viên danh dự” và “hội viên cống hiến” có điểm tương đồng nên có thể nghiên cứu lựa chọn một loại hình tập hợp bao quát cả hai nhóm. Việc xác định “hội viên liên kết” nếu hiểu là một bộ phận hội viên được công nhận thông qua liên kết, phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác sẽ liên quan nhiều đến vấn đề hội viên là đoàn viên công đoàn và hội viên trong Đoàn Thanh niên, trong các tổ chức thành viên, cần nghiên cứu để sửa đổi Điều 4 nếu Điều lệ lần này quy định về hội viên liên kết.

(2) Hội viên là nữ đoàn viên công đoàn ở Khoản 1, Điều 4

Việc khẳng định nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động đang sinh hoạt trong tổ chức công đoàn là hội viên của Hội LHPN Việt Nam mới chỉ được quy định trong Điều lệ Hội mà chưa thể hiện trong Điều lệ Công đoàn nên thực tế nhiều nữ đoàn viên công đoàn không biết mình là hội viên của Hội. Một số tổ chức công đoàn cơ sở cho rằng việc quy định nữ đoàn viên công đoàn là hội viên của Hội mới chỉ dừng lại ở quy định của Điều lệ Hội là chưa thuyết phục, cần phải có khảo sát sự tự nguyện của nữ đoàn viên công đoàn trước khi quy định tư cách “hội viên đương nhiên” trong Điều lệ Hội hoặc nghiên cứu chuyển sang mô hình “hội viên liên kết”. Đồng thời Hội cần kiến nghị với tổ chức Công đoàn nghiên cứu bổ sung quy định trong Điều lệ Công đoàn, nếu vẫn giữ như quy định hiện hành.

Nhiều ý kiến băn khoăn về cách thức thu nộp hội phí và tham gia sinh hoạt của hội viên là đoàn viên công đoàn. Mặc dù trong Chương trình phối hợp giữa hai tổ chức có quy định về trách nhiệm tham gia sinh hoạt Hội tại địa bàn nơi cư trú nhưng trên thực tế mức độ tham gia rất hạn chế. Đây là vấn đề có tính lịch sử, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội và Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam cần thống nhất quan điểm trong chỉ đạo, điều hành để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

Mặt khác, Khoản 1, Điều 172 Bộ Luật Lao động có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 quy định: “*Tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký. Tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tổ chức và hoạt động phải đảm bảo nguyên tắc tuân thủ hiến pháp và điều lệ, tự nguyện, tự quản, dân chủ, minh bạch*”. Dự báo sau khi quy định này có hiệu lực, sẽ có một số lượng nữ công nhân lao động tham gia tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp mà không tham gia tổ chức công đoàn. Vấn đề đặt ra cần phải chủ động nghiên cứu để có cơ chế tập hợp, bảo vệ nữ công nhân lao động cho phù hợp với nhu

cầu thực tiễn.

(3) Quy định về hội viên là nữ thanh niên ở Khoản 2, Điều 4

Quy định tại Khoản 2, Điều 4 khẳng định hội viên là nữ thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào phụ nữ nhưng trên thực tế hầu như không phát huy được vai trò này của nữ thanh niên vì hầu hết nữ thanh niên đi học trong các trường Đại học, cao đẳng; số còn lại đi làm ăn xa nhiều. Thực hiện Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Hội, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã ký Chương trình phối hợp với Ban Bí thư Trung ương Đoàn nhưng hoạt động tổng kết, giao ban giữa các bộ phận tham mưu còn hình thức. Trong cả nhiệm kỳ hầu như chỉ có văn bản hướng dẫn mà chưa quan tâm tổ chức hoạt động phối hợp ở các cấp, nhất là cấp Trung ương.

(4) Về hội viên trong lực lượng vũ trang ở Điều 5

Tại Điều 5, tên gọi là “hội viên trong lực lượng vũ trang” nhưng trong nội hàm các quy định không có nhiều nội dung cụ thể cho nhóm hội viên rất đặc thù này, ngoại trừ Khoản 1 khẳng định tư cách hội viên của phụ nữ trong lực lượng vũ trang. Khoản 2, quy định về việc phối hợp giữa Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam với Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Tổng cục Chính trị Công an nhân dân để quy định về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Hội trong lực lượng vũ trang. Như vậy, nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh như tên gọi là vấn đề hội viên mà là vấn đề thuộc về tổ chức, hoạt động.

Hiện nay, cơ quan phối hợp của Bộ Công an đã thay đổi thành Cục công tác Đảng, các đoàn thể chính trị xã hội. Đối với tổ chức, bộ máy, cán bộ trong hệ thống Quân đội nhiều nhiệm kỳ qua do Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân quy định. Thực tế, bộ máy tổ chức Hội trong Quân đội và trong Công an hiện nay không giống nhau: trong lực lượng công an là mô hình tổ chức Hội Phụ nữ gần giống Hội LHPN các tỉnh, thành; trong quân đội là mô hình Ban Công tác phụ nữ và các đầu mối trợ lý, tổ chức Hội chỉ có ở cấp cơ sở.

(5) Quyền, nhiệm vụ của hội viên ở Điều 6, 7

Tại Điều 6 quy định về quyền của hội viên gồm 3 nhóm quyền (Được dân chủ thảo luận và biểu quyết chủ trương, nhiệm vụ công tác Hội, được góp ý, đề đạt nguyện vọng với tổ chức Hội, được tham gia hoạt động, sinh hoạt tại nơi cư trú và nơi làm việc; Được Hội hướng dẫn, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng; Được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hội theo quy định). Đây là cơ sở quan trọng để cán bộ Hội, đặc biệt là ở chi/tổ phụ nữ có căn cứ để tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia vào Hội. Ba nhóm quyền này mang tính khái quát cao nên nhiều ý kiến đề nghị Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội phải quy định chi tiết, cụ thể thì mới bảo đảm thực hiện thực chất.

Về nhiệm vụ của hội viên, Khoản 2, Điều 7 quy định hội viên có nhiệm

vụ “tích cực tham gia sinh hoạt và các hoạt động Hội, đóng hội phí theo quy định của Điều lệ” dẫn đến nhiều cơ sở vận dụng rất cứng nhắc, nguyên tắc, cho rằng, chỉ những phụ nữ tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ thì mới được công nhận là hội viên. Vì vậy, có ý kiến đề nghị nên quy định các trường hợp được miễn, giảm sinh hoạt Hội và đóng hội phí để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở trong công tác tập hợp, vận động phụ nữ tham gia tổ chức Hội.

Mặt khác, khi bổ sung quy định về hội viên danh dự hay hội viên liên kết thì phải nghiên cứu để quy định riêng biệt quyền và nhiệm vụ cho phù hợp với từng đối tượng hội viên.

2.2.2 Tổ chức thành viên

Thực hiện Điều 8, Điều lệ Hội, nhiệm kỳ qua, các tổ chức thành viên của Hội được củng cố, kiện toàn mở ra cách thức mới tăng cường tính liên hiệp của tổ chức. Từ những tổ chức như Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ Doanh nhân Việt Nam do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội công nhận là tổ chức thành viên có thể coi là “tiên thân, tiên phong” để Hội LHPN các tỉnh, thành nghiên cứu, học tập cách làm và công nhận tổ chức thành viên thuộc cấp mình theo thẩm quyền. Hội Nữ trí thức Việt Nam có 3.450 hội viên, 7 hội thành viên⁴ và 26 chi hội trực thuộc. Hiệp hội Nữ doanh nhân có 4.252 hội viên cá nhân⁵ và 22 Hội thành viên⁶.

Trong nhiệm kỳ, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đã có văn bản Hướng dẫn số 14/HD-ĐCT-TC ngày 01/9/2017 hướng dẫn quy trình hỗ trợ thành lập Hội Nữ Doanh nhân và Hội Nữ trí thức cấp tỉnh. Theo số liệu báo cáo của 02 tổ chức thành viên, đến ngày 30/12/2020, Hiệp Hội Nữ Doanh nhân có 21 tổ chức thành viên thuộc 20 tỉnh, thành Hội và Hội Nữ trí thức có 8 tổ chức thành viên với trên 8.000 hội viên thuộc 08 tỉnh, thành Hội. Các tổ chức thành viên hoạt động tích cực và tuân thủ quy định của Điều lệ Hội. Cấp Trung ương đã phát huy vai trò của 02 tổ chức trong công tác phối hợp tổ chức hoạt động đối với hội viên, thành viên trong trí thức và doanh nhân để thúc đẩy các hoạt động Hội. Nhiều địa phương thành lập mô hình Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân, Nữ trí thức, Mạng lưới các nhà lãnh đạo, quản lý.

Lần đầu tiên, trong Điều lệ quy định hội viên của các tổ chức thành viên là hội viên của Hội LHPN Việt Nam. Đây là quy định mở linh hoạt cho hội viên các tổ chức thành viên, nhất là hội viên trí thức, doanh nhân; góp phần đơn giản hóa thủ tục công nhận hội viên.

Một số khó khăn, hạn chế:

Một số quy định về quyền, nhiệm vụ của tổ chức thành viên chưa được thực hiện có hiệu quả. Chưa phát huy đầy đủ, mạnh mẽ vai trò của các tổ chức

⁴ Ở các tỉnh Thừa Thiên Huế, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đắk Lắk, Thái Nguyên.

⁵ Tăng 1.370 hội viên so với năm 2017

⁶ Tăng 6 hội thành viên so với năm 2017

thành viên trong phong trào phụ nữ và hoạt động Hội.

Vướng mắc, bất cập:

- Trong quy định hiện hành nêu điều kiện để được công nhận tổ chức thành viên là tổ chức phụ nữ Việt Nam hợp pháp ở trong nước và theo Hướng dẫn thực hiện thì tổ chức hợp pháp phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập. Điều này đã hạn chế đối tượng để kết nối và mở rộng tính liên hiệp trong khi chưa có chủ trương được thành lập tổ chức Hội trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Ví dụ: Cấp Trung ương, các nữ luật gia trong Hội Luật gia muốn trở thành tổ chức thành viên theo quy định hiện hành là không được vì không phải là một tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập. Tương tự, một số câu lạc bộ/tổ/nhóm phụ nữ đặc thù có mong muốn nguyện vọng được tham gia tổ chức Hội nhưng chưa có mô hình, cách thức phù hợp để triển khai thực hiện vì chưa đủ điều kiện để trở thành một tổ chức, được cơ quan Nhà nước ra quyết định thành lập.

- Quy định về công nhận tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài chưa được nghiên cứu để quy định cụ thể cho phù hợp. Việc mở rộng công nhận tổ chức thành viên ở nước ngoài theo tinh thần Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Kết quả là, sau nhiều năm triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW, đến nay vẫn chưa có tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài được thí điểm công nhận tổ chức thành viên. Thực tế, Hội LHPN Việt Nam mới hướng đến các hoạt động kết nối, trao đổi thông tin, vận động, tiếp xúc phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, đồng thời tuyên truyền để chị em giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt, hướng về Tổ quốc.

- Điều lệ Hội chưa quy định về quyền tham gia các hoạt động Hội và nhiệm vụ đóng hội phí của các tổ chức thành viên, mối quan hệ và phối hợp các hoạt động giữa các tổ chức thành viên với Hội LHPN Việt Nam.

2.3. Về nguyên tắc tổ chức, hoạt động và cơ quan lãnh đạo, cơ quan chuyên trách các cấp Hội (Chương III)

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội được các cấp Hội nghiêm túc tuân thủ thực hiện. Các cấp Hội đã xây dựng quy chế làm việc, quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu tổ chức Hội ở từng cấp. Cơ quan lãnh đạo Hội các cấp thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, thiểu số phục tùng đa số; thực hiện chế độ hội họp định kỳ theo quy định của Điều lệ. Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội được Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội ban hành với nhiều nội dung cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động bầu cử được các cấp Hội chấp

hành nghiêm túc. Các nội dung về nguyên tắc, quy trình, hình thức bầu cử; nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức liên quan đến bầu cử; việc ứng cử, đề cử, quy định về số dư... được quy định chi tiết, cụ thể, góp phần bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động bầu cử của Hội.

Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc thường xuyên được củng cố kịp thời, bảo đảm sự lãnh đạo và tổ chức các hoạt động được liên tục, toàn diện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội. Bộ máy sau khi được kiện toàn cơ bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tính hợp lý, rõ ràng, khắc phục sự phân tán, thiếu tập trung, hoạt động mang tính chuyên sâu hơn... Đối với cấp tỉnh, thành, Hội LHPN đã bám sát lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, căn cứ yêu cầu tình hình thực tiễn để điều chỉnh sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn, đảm nhận tốt chức năng, nhiệm vụ được giao⁷...

Việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức Hội đồng bộ với tổ chức Đảng, chính quyền sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng nguyên tắc. Thực hiện nghị quyết TW 6 (khóa XII), Nghị quyết 37-NQ/TW⁸, bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN các cấp được tinh gọn: Cấp Trung ương phân định rõ chức năng, nhiệm vụ khối phong trào, đơn vị sự nghiệp, nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp; cấp tỉnh, huyện theo Quy định 212-QĐ/TW của Ban Bí thư về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện⁹.

Một số khó khăn, hạn chế:

Một số cơ sở vùng sâu, vùng xa giao thông đi lại khó khăn, việc tổ chức sinh hoạt Hội, họp Ban Chấp hành theo định kỳ từng lúc, từng nơi chưa được thường xuyên, liên tục. Ban Chấp hành cơ sở nhiều nơi xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng năm còn chung chung, chưa gắn công tác Hội với nhiệm vụ chính trị địa phương hoặc rập khuôn theo kế hoạch, chương trình của Hội cấp trên, còn biểu

⁷Đến tháng 11/2020, toàn quốc có 39 tỉnh/thành thực hiện tinh gọn bộ máy cơ quan chuyên trách cấp tỉnh, nhiều tỉnh thực hiện mô hình 3 - 4 ban (giảm ít nhất được 01 đầu mối), có 22 tỉnh thực hiện tinh gọn từ 6 đầu mối xuống còn 3 đầu mối. Riêng tỉnh Lâm Đồng hiện chỉ còn 2 đầu mối. Tổng số đầu mối trực thuộc cơ quan chuyên trách Hội cấp tỉnh trên toàn quốc giảm từ 367 xuống còn 267 (giảm 100 đầu mối). Các tỉnh còn lại đã xây dựng Đề án tinh gọn bộ máy và đang chờ chỉ đạo của cấp ủy. Một số nơi cấp ủy cho chủ trương chờ sau Đại hội đại biểu phụ nữ sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo Quy định số 212-QĐ/TW. Ở cấp huyện, đã có 4 tỉnh (Quảng Ninh, Yên Bái, Bắc Kạn, Quảng Bình) có 100% cấp huyện thực hiện theo mô hình "cơ quan tham mưu giúp việc chung khối MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội".

⁸Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã

⁹Tính đến hết quý 1/2021, cả nước có 53/63 tỉnh, thành đã thực hiện tinh gọn bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN cấp tỉnh, riêng Quảng Ninh thực hiện thí điểm mô hình Cơ quan giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; có 35 tỉnh thu gọn còn 3 đầu mối, 1 tỉnh thu gọn còn 2 đầu mối do số biên chế ít, không đủ thực hiện sắp xếp 4 đầu mối theo Quy định 212. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, một số địa phương đã điều chỉnh phương thức hoạt động theo mô hình thí điểm cơ quan giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp huyện.

hiện hình thức. Trong phân công nhiệm vụ cho các uỷ viên Ban Chấp hành chưa phát huy được hết khả năng đóng góp của các uỷ viên Ban Chấp hành cơ cấu. Cán bộ Hội cấp cơ sở vẫn còn biểu hiện hành chính, chưa sâu sát hội viên, phụ nữ.

Ở một số nơi vẫn còn tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa thực hiện nghiêm quy chế làm việc, thậm chí chậm ban hành các quy chế. Việc củng cố, kiện toàn tổ chức ở những nơi sáp nhập, hợp nhất địa giới hành chính và những cơ sở đặc thù còn lúng túng. Quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của những cơ sở Hội đặc thù chưa có hoặc chưa rõ, chưa gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động Hội được quy định ở Điều 9 khá bao quát, toàn diện nhưng khâu tổ chức thực hiện chưa tốt.

Vướng mắc, bất cập:

- Các mô hình thí điểm đang thực hiện tại Quảng Ninh và một số cấp huyện ở một số địa phương chưa được quy định trong Điều lệ Hội hiện hành và hiện chưa có tổng kết, chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống. Thực tế, có một số huyện đảo theo quy định của Luật Chính quyền địa phương không có đơn vị hành chính cấp xã nên mô hình tổ chức Hội thiết lập từ huyện xuống chi hội, cũng có những khó khăn nhất định trong triển khai các hoạt động. Điều này cũng chưa được ghi nhận trong Điều lệ.

- Về quy trình, thủ tục kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt: quy định thẩm quyền của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch trong việc chuẩn y và thôi công nhận các chức danh chưa được quy định trong Điều lệ hiện hành. Quy định về người đứng đầu Ban Chấp hành ở mỗi cấp thực tế mới chỉ quy định trong Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành mà chưa được thể hiện trong Điều lệ Hội.

- Một số thủ tục còn vướng mắc cũng chưa được quy định rõ, như Khoản 2, Điều 14 quy định: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Đoàn Chủ tịch hoặc Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch của Hội các cấp khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc thay đổi công tác mà không thuộc thành phần cơ cấu thì thôi tham gia Ban Chấp hành. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội có liệt kê các trường hợp thay đổi công tác nhưng chưa đề cập đến trường hợp thôi việc, luân chuyển, điều động cán bộ. Mặt khác, việc bỏ thủ tục thôi công nhận bằng ra quyết định cho thôi đã gây khó khăn trong việc cập nhật thông tin về biến động cán bộ và dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau về thời điểm thôi tham gia.

- Việc quy định về hình thức bầu cử có những phát sinh thực tế đòi hỏi cần phải xem xét, quy định rõ hơn. Theo Điều 15, Điều lệ Hội quy định hai hình thức bầu cử có giá trị ngang nhau là: giơ tay và bỏ phiếu kín. Thực tế bệnh dịch và thiên tai vừa qua cho thấy, cần phải mở rộng hình thức bầu cử khác phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Ngoài ra, thực tế hoạt động cũng đòi hỏi cần linh hoạt cách thức tổ chức Đại hội các cấp, tuy nhiên trong điều lệ và Hướng dẫn hiện hành chưa quy định cụ thể nội dung này dẫn đến lúng túng trong thực hiện.

- Một số điều, khoản diễn đạt chưa chặt chẽ, thiếu tính logic.

2.4. Về tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở (Chương IV)

Với vai trò là nền tảng của tổ chức, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp. Hiện cả nước có 11.170 tổ chức Hội cấp cơ sở, trong đó: 10.614 Hội LHPN xã, phường, thị trấn. Trong nhiệm kỳ, đa số tổ chức Hội cơ sở đã phát huy vai trò nền tảng, cầu nối giữa hội viên, phụ nữ với Đảng, Nhà nước, Hội cấp trên và ngược lại. Các cấp Hội đã ban hành nhiều văn bản và tổ chức nhiều hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ, đồng hành cùng cơ sở.

Các cấp Hội cơ sở đã thể hiện và phát huy vai trò nền tảng của tổ chức Hội, là chân rết quan trọng để hội viên có điều kiện phát huy quyền và nghĩa vụ tham gia đóng góp tích cực cho Hội và cho địa phương.

Việc đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cơ sở nhiệm kỳ này có sự đổi mới, điều chỉnh cho phù hợp với cách thức phân loại, đánh giá của cả hệ thống chính trị, bước đầu khắc phục bệnh thành tích, hoạt động đi vào thực chất hơn, góp phần bảo đảm việc thi hành Điều lệ Hội nghiêm túc, hiệu quả.

Một số khó khăn, hạn chế:

Nhiều cơ sở có tỷ lệ tập hợp phụ nữ tham gia tổ chức Hội chỉ đạt dưới 50%. Việc tổ chức sinh hoạt hội viên ở nhiều chi hội chậm đổi mới về cả nội dung và hình thức, thiếu sức hấp dẫn, thiếu linh hoạt, không thu hút được chị em tham gia. Công tác củng cố, kiện toàn chi hội trường gặp khó khăn, nhất là khi Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ban hành, trong đó xác định 3 chức danh được hưởng phụ cấp hàng tháng là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng ban công tác Mặt trận; chức danh chi hội trưởng chuyển sang nhóm người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và được bồi dưỡng thù lao bằng hội phí hoặc nguồn thu hợp pháp khác. Việc này dẫn đến khó khăn trong huy động sự tham gia của chi hội trưởng, ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động Hội cơ sở.

Vướng mắc, bất cập:

Về thành lập tổ chức Hội cơ sở đặc thù: Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội giao thẩm quyền quyết định việc thành lập các tổ chức Hội cơ sở đặc thù cho Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện nhưng thực tế chưa nơi nào có văn bản hướng dẫn riêng, chủ yếu phụ thuộc vào hướng dẫn của Trung ương, trong khi quy định của Trung ương chỉ mang tính nguyên tắc, định hướng.

Về mô hình chi hội ở địa bàn huyện đảo, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội quy định thống nhất mô hình từ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở đến các chi hội nhưng trên thực tế ở một số huyện đảo và trong lực lượng vũ trang, chỉ có mô hình từ Hội LHPN cấp huyện đến các chi hội. Vì vậy, việc coi chi hội ở những nơi này là cơ sở Hội đảm bảo phù hợp thực tiễn là điều cần thiết. Hiện cũng

chưa có quy định điều kiện về thành lập tổ chức Hội cơ sở ở những địa bàn này.

Về chi hội trưởng, việc bầu cử chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó ở một số nơi theo quy định hiện hành gặp khó khăn do không có nguồn hoặc có nguồn nhưng không được chi em tín nhiệm. Đối với những địa bàn có thôn, tổ dân phố bị sáp nhập, việc thực hiện chủ trương sáp nhập các đơn vị hành chính và Nghị định 34/2019/NĐ - CP của Chính phủ, địa bàn hoạt động của đội ngũ chi hội trưởng ngày càng mở rộng với số lượng hội viên đông trong khi đối tượng này không có phụ cấp. Đội ngũ chi hội trưởng ở những địa bàn này đang có sự biến động, mức hỗ trợ cho chi hội trưởng quá thấp, một số địa bàn thực hiện theo mô hình "dân nuôi"¹⁰. Các cấp Hội tại địa phương rất khó khăn trong việc tìm chi hội trưởng, nhiều người không muốn làm chi hội trưởng. Vì vậy, Điều lệ nhiệm kỳ mới cần xem xét bổ sung quy định về chọn cử chi hội trưởng, tình nguyện viên, cộng tác viên ở cộng đồng để giải quyết thực tế tại cơ sở trong trường hợp khó khăn về nhân sự chi hội trưởng.

2.5. Về công tác kiểm tra, giám sát (Chương V)

Bên cạnh Hướng dẫn số 05/HD-BCH hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đã ban hành Hướng dẫn số 06/HD-ĐCT hướng dẫn riêng về công tác này. Nhờ đó, việc thực hiện công tác kiểm tra đã được các cấp Hội cơ bản triển khai nghiêm túc; công tác kiểm tra dần đi vào nề nếp, bài bản, có hiệu quả.

Việc chấp hành Điều lệ Hội và kiểm tra việc chấp hành Điều Hội được hầu hết các cấp Hội thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng công tác thi hành Điều lệ. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Hội được tăng cường, có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Hàng năm, các cấp Hội từ Trung ương tới cơ sở đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra việc thi hành Điều lệ Hội. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp, công tác tập hợp, thu hút, phát triển hội viên, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội, công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật, công tác quản lý sử dụng tài chính của Hội. Đặc biệt cấp Trung ương và cấp tỉnh chú trọng kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra những đơn vị có nhiều khó khăn trong công tác Hội, đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có dấu hiệu vi phạm để kịp thời tháo gỡ, xử lý. Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy các cấp Hội cơ bản thực hiện nghiêm túc Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XII. 100% Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị đều có Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác kiểm tra ở các cấp (kiểm tra độc lập hoặc lồng ghép tùy điều kiện thực tế).

¹⁰ Mỗi thôn có quy định nội bộ: trích một nguồn kinh phí tự chủ nhất định để bồi dưỡng cho chi hội trưởng của các đoàn thể chính trị xã hội. Tại Thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, thôn có mức bồi dưỡng cao nhất là 700.000đ/tháng, thôn thấp nhất là 300.000đ/tháng được quy ra từ thóc. Một số thôn từ thóc quy ra tiền.

Từ việc thực hiện công tác kiểm tra, các cấp Hội đã chủ động phát hiện gương điển hình, những cách làm tốt, mô hình hay cũng như những vướng mắc, bất cập phản ánh kịp thời về Hội cấp trên để tổng hợp phục vụ công tác tham mưu và đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Hội, tổ chức và hoạt động Hội được siết chặt, có tác dụng cảnh báo, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức, cán bộ, hội viên.

Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Hội, chú trọng kiểm tra theo chuyên đề (kiểm tra công tác quản lý tài chính của các cấp Hội; kiểm tra công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội LHPN các cấp...). Về bộ máy làm công tác kiểm tra: (1) cấp Trung ương giao Ban Tổ chức làm đầu mối tham mưu, một đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách; (2) cấp tỉnh, cơ bản giao Ban Tổ chức làm đầu mối tham mưu, phân công đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách tùy từng địa phương (trong bối cảnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Quy định 212-QĐ/TW, bộ máy tham mưu thay đổi tên gọi, rút gọn đầu mối nhưng cơ bản vẫn giao một Ban làm đầu mối); (3) cấp huyện phân công một lãnh đạo phụ trách và (4) cấp cơ sở: phân công đồng chí Chủ tịch Hội cấp cơ sở chịu trách nhiệm.

Một số khó khăn, hạn chế:

Nhận thức về tầm quan trọng trong công tác kiểm tra của một số cấp Hội, ở một số nơi chưa được coi trọng. Nội dung kiểm tra và cách thức thực hiện còn hình thức. Nhiều nơi, đội ngũ cán bộ tham mưu công tác kiểm tra chưa nắm vững nguyên tắc, quy trình nên lúng túng khi triển khai thực hiện. Một số địa phương vẫn xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài, vượt cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; chất lượng, hiệu quả chưa đồng đều ở các cấp; kiểm tra, giám sát ở một số cấp Hội thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa nề nếp. Một số đơn vị cấp huyện đã thực hiện lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội với kiểm tra vay vốn, kiểm tra thi đua nên chất lượng kiểm tra chưa sâu, chưa phát hiện được nhiều vấn đề còn tồn tại ở cơ sở Hội. Hiệu quả của việc phát hiện, răn đe phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc chấp hành các quy định trong đối tượng hội viên hiệu quả chưa cao, đặc biệt là quy định về sinh hoạt Hội, quy định đóng hội phí.

Việc thi hành kỷ luật Hội ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng né nang, né tránh, “dĩ hòa vi quý”, vận dụng sai nguyên tắc Điều lệ Hội dẫn đến đơn thư vượt cấp, kéo dài. Giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, vi phạm thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bộ máy làm công tác kiểm tra, giám sát chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của công tác này. Các ban tham mưu, giúp việc còn ít thực hiện công tác

kiểm tra, giám sát, tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi” không phát huy hiệu quả công tác kiểm tra.

Vướng mắc, bất cập:

Quy trình, phạm vi kiểm tra, giám sát chưa thật cụ thể, rõ ràng, khó phân biệt giữa kiểm tra và giám sát, còn nhầm lẫn giữa giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách theo Quy định số 217-QĐ/TW với giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Điều lệ Hội.

Điều lệ chưa có quy định về Ủy ban Kiểm tra ở các cấp nên công tác kiểm tra, giám sát chưa thực sự phát huy hiệu lực, hiệu quả, chưa phát huy được sức mạnh của ủy viên Ban Chấp hành trong kiểm tra việc triển khai Nghị quyết, nhất là khi có dấu hiệu vi phạm và thi hành kỷ luật Hội.

2.6. Công tác khen thưởng, kỷ luật (Chương VI)

Công tác thi đua khen thưởng được các cấp Hội thực hiện thường xuyên hàng năm và theo nhiệm kỳ đã kịp thời động viên và tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ hội viên phụ nữ. Nhiều tấm gương người tốt việc tốt, những cách làm hay, sáng tạo, nhiều cá nhân tiêu biểu và tập thể xuất sắc được biểu dương, nhân rộng điển hình.

Về kỷ luật, cơ bản các vụ việc được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo khách quan, công tâm. Trong nhiệm kỳ, một số lãnh đạo chủ chốt Hội LHPN cấp tỉnh, huyện và cơ sở đã bị xem xét kỷ luật; có nơi bị kỷ luật đến hình thức cách chức, chủ yếu do có hành vi vi phạm về nguyên tắc quản lý tài chính. Hầu hết các trường hợp đã được tham mưu giải quyết kịp thời, đúng quy định. Một số vướng mắc bất cập của Điều lệ Hội đã kịp thời được điều chỉnh. Trong nhiệm kỳ, Đoàn Chủ tịch đã ban hành Hướng dẫn số 39/HD – BCH ngày 31/12/2019 về sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số quy định thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong đó bổ sung thẩm quyền thi hành cho Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trong một số trường hợp cụ thể.

Một số khó khăn, hạn chế:

Công tác khen thưởng chưa thực sự là động lực thúc đẩy để thu hút sự tham gia của các tầng lớp phụ nữ, khen thưởng còn chưa xứng với thành tích đạt được. Nguồn kinh phí dành cho công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế, chủ yếu chi từ nguồn hội phí của Hội nên không đủ để thực hiện mức tiền thưởng theo quy định của Luật và hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng. Đối tượng khen thưởng còn hạn chế, chưa động viên đội ngũ cán bộ Hội¹¹ khi tổng kết phong trào, chỉ khen chuyên đề nên chưa khuyến khích, động viên được đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Hội các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Trong thi hành kỷ luật, một số nơi vẫn chưa bám sát quy định để xử lý dẫn đến đơn thư vượt cấp kéo dài. Vẫn còn cán bộ chuyên trách công tác Hội

¹¹ Đối tượng Phó Chủ tịch Hội LHPN cơ sở và Chi hội trưởng.

chưa tìm hiểu nghiên cứu sâu Điều lệ Hội dẫn đến vận dụng sai nguyên tắc, vi phạm Điều lệ Hội, thậm chí có một số trường hợp cán bộ Hội đã bị kỷ luật. Trong 4 năm¹², theo số liệu thống kê từ báo cáo của Hội LHPN các tỉnh, thành, có 58 cán bộ Hội bị kỷ luật đều liên quan đến vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Hội.

Vướng mắc, bất cập:

Các hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền khen thưởng của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể chính trị xã hội và của Hội có một số điểm chưa có sự thống nhất nên lúng túng trong thực hiện. Khen thưởng đôi khi hình thức, không động viên được phong trào.

Về hình thức kỷ luật hội viên, còn nhiều ý kiến khác nhau, có ý kiến đề nghị phải có hình thức kỷ luật cho ra khỏi tổ chức Hội đối với hội viên vi phạm Điều lệ Hội đến mức nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức nhưng ý kiến khác lại cho rằng Hội LHPN Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội đại diện chăm lo, bảo vệ các tầng lớp phụ nữ nên phải có trách nhiệm động viên, giáo dục, thuyết phục hội viên khi có hành vi vi phạm.

Thời hiệu xử lý kỷ luật Hội chưa được quy định rõ ràng, cụ thể như thời hiệu xử lý kỷ luật Nhà nước và kỷ luật Đảng dẫn đến vận dụng tùy tiện, lúng túng ở một số nơi.

Quy định về khiếu nại, tố cáo có điểm chưa phù hợp, chưa cụ thể. Thiếu quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với các cơ quan lãnh đạo ở từng cấp Hội, nhất là cấp Trung ương. Việc không phân cấp cụ thể trong xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc quy định cán bộ, hội viên có quyền khiếu nại đến Ban Chấp hành Trung ương trên thực tế đã gây khó khăn trong việc thực hiện và cụ thể hóa nội dung này.

2.7. Về tài chính của Hội (Chương VII)

Việc thu, nộp hội phí ở mỗi cấp Hội và việc sử dụng hội phí thực hiện đúng theo qui định Điều lệ Hội. Mức đóng hội phí theo quy định Điều lệ hiện hành là 1.000đ/tháng được các hội viên nhất trí và thực hiện nghiêm túc. Để thu hút hội viên và tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ khó khăn được tham gia tổ chức Hội, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội đã giao trách nhiệm cho Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng hội viên cụ thể được miễn giảm hội phí. Theo đó, các tỉnh, thành đã có văn bản quy định về các đối tượng được miễn, giảm hội phí hoặc tiếp tục giao lại cho các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định đối tượng cụ thể căn cứ tỷ lệ được phân bổ cho từng đơn vị phù hợp điều kiện vùng miền.

Vấn đề đặt ra:

Mức thu hội phí 1.000 đồng/hội viên/tháng được thực hiện từ nhiều nhiệm kỳ qua không còn phù hợp với tình hình thực tế. Hội phí để lại cho cơ sở không

¹² Năm 2017, 2018, 2019, 2020.

đủ để tổ chức các hoạt động Hội, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn. Bên cạnh đó, việc thu hội phí cũng gặp nhiều khó khăn. Hội viên từ 60 tuổi trở lên có tâm lý chỉ đóng hội phí ở Hội người cao tuổi. Một số chi hội trưởng để hoàn thành nhiệm vụ được giao đã phải bỏ tiền túi để nộp hội phí lên cấp trên. Một số đơn vị không thu hội phí mà lấy tiền lãi từ quỹ Hội để nộp hội phí. Một số chi hội thực hiện thu hội phí và quỹ hội vào cùng một thời điểm dẫn đến tình trạng nhiều chị em hiểu nhầm là bị thu hội phí cao.

Qua thực tiễn triển khai hoạt động Hội, nhiều tỉnh, thành, đơn vị đề xuất nâng mức đóng hội phí lên 2.000 đồng/hội viên/tháng như các đoàn thể khác và phù hợp với điều kiện, mức thu nhập hiện nay của phụ nữ, bổ sung nguồn thu phục vụ hoạt động Hội. Đồng thời cần nghiên cứu quy định rõ về hội phí của nữ đoàn viên công đoàn để tránh những băn khoăn từ nhiều năm nay.

2.8 Việc chấp hành Điều lệ Hội (Chương VIII)

Các cấp Hội địa phương đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định của Điều lệ; cán bộ, hội viên đồng tình, tuân thủ và thống nhất thực hiện hướng dẫn của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội về thi hành Điều lệ Hội.

3. Đánh giá chung

3.1 Ưu điểm

Những quy định, nguyên tắc mang tính pháp lý của Điều lệ đã khẳng định tầm quan trọng đối với những định hướng hoạt động của tổ chức Hội; giúp cán bộ, hội viên và tổ chức Hội đi đúng định hướng, bám sát tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Nội dung các quy định của Điều lệ Hội về hội viên, về nguyên tắc tổ chức hoạt động và hệ thống tổ chức, cơ quan lãnh đạo các cấp Hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở cơ bản phù hợp tình hình thực tế. Thông qua việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, cán bộ, hội viên phụ nữ đã nắm được những nội dung cơ bản của Điều lệ, những điểm điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi của Điều lệ. Việc thực hiện Điều lệ Hội được triển khai nghiêm túc, đội ngũ cán bộ Hội chủ chốt quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến Điều lệ và văn bản Hướng dẫn đến cán bộ, hội viên.

Đội ngũ cán bộ, hội viên nhận thức và ý thức chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Hội. Việc tuân thủ các quy định của Điều lệ đã tạo nên sự thống nhất trong toàn hệ thống Hội, góp phần đẩy mạnh các hoạt động của Hội có bước phát triển mới trên nhiều phương diện, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là các thành tựu trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Hội đã tiếp tục khẳng định vai trò của tổ chức Hội đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong quá trình tổ chức thi hành Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ,

các cấp Hội đã chủ động phát hiện những vướng mắc, bất cập phản ánh kịp thời về Hội cấp trên để tổng hợp phục vụ công tác tham mưu và đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Đạt được những kết quả trên là do: (1) Những nội dung quy định của Điều lệ cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Hội và xây dựng đội ngũ cán bộ Hội; (2) Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Ban Chấp hành Trung ương Hội; (3) Sự chủ động, tích cực của tổ chức Hội, cán bộ và hội viên, phụ nữ; (4) Ý thức tự giác chấp hành của tổ chức Hội, hội viên và sự ủng hộ của phụ nữ; (5) Kế thừa được những kết quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

3.2 Hạn chế

Việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thi thực hiện Điều lệ chưa được duy trì thường xuyên, nề nếp và triển khai chưa đồng đều về chất lượng ở các cấp Hội, các vùng miền.

Một số nơi, khi phổ biến quán triệt chưa dành thời gian thỏa đáng để thảo luận những nội dung cơ bản của Điều lệ Hội, chủ yếu đọc, quán triệt hoặc chuyển văn bản để tự nghiên cứu dẫn đến việc một số cán bộ, hội viên nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện nội dung của Điều lệ Hội và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội. Còn tình trạng cán bộ Hội chuyên trách và chi hội trưởng chưa được tiếp cận với Điều lệ hoặc có biết nhưng chưa một lần đọc đến Điều lệ Hội hiện hành, khi có việc liên quan cần sử dụng mới nghiên cứu.

Công tác tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội có lúc, có nơi chưa được thường xuyên. Một số đơn vị cấp huyện đã thực hiện lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội với kiểm tra vay vốn, kiểm tra thi đua nên chất lượng kiểm tra chưa sâu, chưa phát hiện được nhiều vấn đề còn tồn tại ở cơ sở Hội. Công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Hội ở một số cơ sở và chi hội chưa thường xuyên, vẫn còn cán bộ chuyên trách công tác Hội chưa tìm hiểu nghiên cứu sâu Điều lệ Hội dẫn đến vận dụng sai nguyên tắc, vi phạm Điều lệ Hội bị kỷ luật.

Nguyên nhân của hạn chế: (1) Nhiều cán bộ Hội, nhất là đội ngũ cán bộ ở cơ sở chưa nhận thức đúng, đủ về vai trò, tầm quan trọng của Điều lệ Hội, chưa chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, chỉ khi có vấn đề mới nghiên cứu Điều lệ; (2) Một số quy định của Điều lệ chưa giải quyết hết các vấn đề thực tiễn phát sinh.

II. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HỘI

1. Những nội dung chưa quy định trong Điều lệ nhưng thực tiễn chứng minh cần thiết phải nghiên cứu bổ sung

- Vấn đề hội viên danh dự: đề ghi nhận, tôn vinh những người có tầm ảnh hưởng, đóng góp tích cực cho phong trào phụ nữ, hoạt động Hội; không phân

biệt là nam hay nữ, người Việt Nam hay người nước ngoài. Việc quy định này sẽ mở ra cách thức tiếp cận mới về tập hợp phụ nữ;

- Vấn đề Ủy ban Kiểm tra các cấp Hội: để nâng cao hiệu lực hiệu quả của công tác kiểm tra, phát huy vai trò của đội ngũ Ủy viên Ban Chấp hành các cấp Hội, nhất là khi có vụ việc khiếu kiện phức tạp, kỷ luật cán bộ Hội chủ chốt;

- Vấn đề bầu đại biểu đi dự Đại hội đối với khối Nữ công và các tổ chức thành viên: Nghiên cứu bổ sung việc bầu đại biểu *từ các hội nghị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tổ chức thành viên* vì Điều lệ hiện hành mới chỉ quy định đại biểu được bầu từ đại hội đại biểu cấp tỉnh;

- Vấn đề kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu các cấp;

- Vấn đề tổ chức Hội cơ sở ở các huyện đảo và đơn vị đặc thù, thẩm quyền thành lập các tổ, nhóm, câu lạc bộ ở các cấp Hội nhằm mục đích tập hợp đông đảo các tầng lớp phụ nữ tham gia tổ chức Hội;

- Hình thức bầu cử trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh;

- Quy định về tài sản của tổ chức Hội.

2. Những nội dung Điều lệ có quy định nhưng thực tiễn còn bất cập cần nghiên cứu để sửa đổi

- Sửa quy định về điều kiện trở thành hội viên (Điều 3): Phụ nữ là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nghề nghiệp, thành phần xã hội, hoàn cảnh kinh tế, nơi làm việc, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên;

- Hội viên là nữ cán bộ, công chức, viên chức và nữ công nhân lao động là đoàn viên công đoàn (Khoản 1, Điều 4): Nghiên cứu nhấn mạnh khẳng định là nữ đoàn viên công đoàn là hội viên của Hội ngay từ đầu câu cho gọn gàng, phù hợp logic; quy định hợp lý về vấn đề sinh hoạt và đóng hội phí của đoàn viên công đoàn...;

- Hội viên trong lực lượng vũ trang (Khoản 2, Điều 5): Đề xuất sửa đổi nội dung quy định về cơ quan phối hợp với Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam và tách quy định phối hợp với cơ quan Công an và Quân đội thành hai khoản riêng biệt;

- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi quyền và nhiệm vụ của tổ chức thành viên (Điều 8), như: được tham gia các hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt, trách nhiệm đóng hội phí và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Hội cấp công nhận về hoạt động Hội và phong trào phụ nữ;

- Về quy định về cơ quan chuyên trách (Điều 11): Nghiên cứu sửa Khoản 2 theo định hướng: bổ sung một số cụm từ “cơ quan chuyên trách” cho rõ nghĩa; bổ sung từ “trương đương” cho phù hợp thực tiễn bộ máy chuyên trách của lực lượng vũ trang;

- Không quy định mức đóng hội phí cụ thể trong Điều lệ (Điều 25). Nghiên cứu nâng mức đóng hội phí lên 2.000 đồng và quy định chi tiết trong Hướng dẫn thực hiện;

- Rà soát các, sửa đổi một số từ ngữ, diễn đạt bảo đảm thống nhất, logic, dễ hiểu, dễ thực hiện.

3. Các vấn đề bất cập do tổ chức thi hành Điều lệ Hội

Những vấn đề như: tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội; nhận thức của cán bộ, hội viên; việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn... cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục để nhiệm kỳ tới Điều lệ Hội được triển khai kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Hội khóa XII và đề xuất những vấn đề sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội tại Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc khóa XIII, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trình xin ý kiến Ban Chấp hành.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**